

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học: 2023 - 2024

Thực hiện công văn số 1307/KH-PGDĐT ngày 31/08/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2023- 2024;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.Trường MN Hòa Mi xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2023 – 2024 như sau :

I. Nhiệm vụ chung.

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Tỉnh ủy Điện Biên về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1905/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 832/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ngành GDĐT tỉnh Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 585/KH-UBND ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 1012/KH-SGDĐT ngày 29/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 902/KH-SGDĐT ngày 20/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 ngành Giáo dục.

3. Từng bước xây dựng Hệ sinh thái điện tử ngành Giáo dục và Đào tạo sử dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến, đáp ứng được yêu cầu sử dụng của ngành và mục tiêu chuyển đổi số theo chương trình chuyển đổi số quốc gia hướng tới Chính phủ điện tử.

4. Xây dựng nền tảng chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục.

5. Rà soát, chuẩn hoá các hệ thống phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, dạy và học trong toàn ngành để tránh lạm dụng, triển khai chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí, khai thác kém hiệu quả, mất nhiều công sức của các nhà trường khi vận hành sử dụng; nghiên cứu triển khai thống nhất, tích hợp đồng bộ các hệ thống theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, sẵn sàng kết nối liên thông, tích hợp với các hệ thống cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu.

6. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học; Xây dựng, duy trì và phát triển kho học liệu số đảm bảo chất lượng; hướng dẫn giáo viên tham khảo và sử dụng kho học liệu số của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các nguồn tài nguyên tin cậy trên internet;

7. Triển khai và sử dụng hiệu quả phòng học, phòng họp trực tuyến trong quá trình dạy - học, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các hội nghị, hội thảo, ...

8. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục

9. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó đẩy mạnh hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

10. Kịp thời đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tiếp cận và làm chủ công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập; nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

11. Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu trong toàn ngành giáo dục.

12. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT

II. Nhiệm vụ cụ thể.

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành

Tuyên truyền, phổ biến, triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong mọi hoạt động của ngành của đơn vị

Tập trung đẩy mạnh công tác chỉ đạo, ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và chuyển đổi số. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ phụ trách CNTT, phụ trách phần

mềm tại nhà trường trong việc tiếp cận, làm quen với công nghệ mới, các nội dung chuyển đổi số trong Giáo dục Đào tạo

2. Kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ trách UDCNTT:

Thành lập BCD về “*Chuyển đổi số*” trong nhà trường, Ban chỉ đạo gồm có Ban giám hiệu, BCH công đoàn, BCH chi đoàn, tổ trưởng chuyên môn, nhân viên kế toán, nhân viên y tế, Ban thanh tra nhân dân của nhà trường.

Tiếp tục tham gia và tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ, chú trọng đến việc ổn định cán bộ phụ trách CNTT của đơn vị. Khuyến khích cán bộ, giáo viên nhà trường trong việc tự học, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc. Chủ động tiếp cận, làm quen với các nội dung chuyển đổi số và ứng dụng nó trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo về công nghệ thông tin để nâng cao trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ

3. Hạ tầng công nghệ thông tin:

Duy trì tốt đường truyền internet do Vinaphone cung cấp một cách thông suốt.

Rà soát, xây dựng kế hoạch để chủ động trong việc chuẩn bị cho công tác bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên, trang bị hệ thống máy tính cho các lớp trong toàn trường và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy trong chương trình GDMN mới. Đồng thời khuyến khích GV tự trang bị máy tính cá nhân có kết nối mạng Internet, hướng dẫn giáo viên khai thác thông tin phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

Sử dụng hiệu quả các thiết bị hội nghị trực tuyến: Camera, hệ thống tăng âm, micro và máy tính kết nối Internet, máy chiếu, màn hình để sẵn sàng cho các cuộc họp, hội nghị, tập huấn trực tuyến

Nâng cấp hệ điều hành WINDOW XP lên WINDOW7, WINDOW10. Cài đặt MicroSoft 2010 trở lên đối với các máy tính đáp ứng yêu cầu về cấu hình. Cài đặt phần mềm diệt virut có bản quyền cho các máy tính lưu các dữ liệu quan trọng và có kết nối internet

Chủ động tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị phòng họp trực tuyến cho nhà trường; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho giáo viên và nhà trường sử dụng phòng họp trực tuyến.

Tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên mua máy tính cá nhân, nối mạng để phục vụ công việc. Hiện nay 100% CB, GV, NV đều có máy tính nối mạng tại gia đình. Mỗi CB, GV, NV đều phải có hộp thư điện tử, sử dụng thường xuyên để liên lạc.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành:

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch số 832/KH UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 1012/KH-SGDĐT ngày 29/4/2022 của Sở GDĐT về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025, tập trung vào các nội dung:

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng-đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số), thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành GDĐT; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, Email, ứng dụng trên thiết bị di động và Website giáo dục.

- Triển khai đồng bộ hệ thống Cổng/Trang thông tin điện tử tới 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT, đáp ứng các tiêu chí về liên thông và quản lý dữ liệu, đồng bộ từ Sở GDĐT, các phòng GDĐT đến các cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh.

- Tăng cường, đẩy mạnh việc sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc.

- Rà soát, xây dựng hệ thống dịch vụ công trực tuyến tại phòng giáo dục và các cơ sở giáo dục trong tỉnh, trong đó tập trung phát triển các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; đẩy mạnh thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt tại tất cả các cơ sở giáo dục trong tỉnh. - Duy trì và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục trong công tác báo cáo thống kê của ngành, giảm thiểu các biểu mẫu, nội dung số liệu báo cáo bằng giấy.

- Triển khai thống nhất hệ thống quản lý văn bản qua mạng từ Sở GDĐT đến các Phòng GDĐT và nhà trường theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh, thực hiện ký số điện tử văn bản ban hành sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (chữ ký số do Ban Cơ yếu chính phủ cấp); thực hiện 100% các văn bản chuyên môn nội bộ được truyền tải qua mạng Internet (trừ văn bản mật);

- Tăng cường tổ chức và triển khai các cuộc họp, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn qua mạng, tận dụng tối đa các nền tảng miễn phí dành cho giáo dục như Google Meet, MS Teams...

Khai thác hiệu quả hệ thống Website giáo dục gồm:

+ Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn> +

Phân hệ về GDĐT trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <https://itrithuc.vn>

- + Kho học liệu số của Bộ GDĐT: <https://igiaoduc.vn>
 - + Cổng thông tin điện tử ngành GDĐT Điện Biên tại địa chỉ: <http://dienbien.edu.vn>
 - + Cổng thông tin điện tử của Phòng GDĐT tại địa chỉ <https://pgdtpdienbienphu.edu.vn>
 - + Cổng thông tin điện tử <http://mnhoami.pgdtpdienbienphu.edu.vn>
- Khuyến khích GV chủ động tự soạn giáo án, bài giảng và tài liệu giảng dạy để ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy.
- + Hướng dẫn giáo viên biết khai thác kho bài giảng E-Learning của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn>,
- Tổ chức khai thác có hiệu quả các phần mềm đã được Bộ GDĐT cung cấp dùng chung thống nhất toàn quốc gồm:
- + Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ: <http://pcgd.moet.gov.vn>;
 - + Phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non: <http://mamnon.eos.edu.vn>;
 - + Phần cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục <http://csdl.moet.gov.vn>;

Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật, an ninh, an toàn thông tin trong quá trình đăng tải tin bài, tài liệu trên các trang thông tin điện tử, Website các cơ sở giáo dục, quy định về không soạn thảo lưu trữ tài liệu mật trên máy tính có kết nối Internet..

5. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy- học

Triển khai đầy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GDĐT.

Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh tiểu học; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động

Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc thi như: Thiết kế bài giảng điện tử, Thiết kế thiết bị dạy học số...; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ Website Bộ GDĐT, chuyên mục “Hỗ trợ dạy học trực tuyến”.

Thường xuyên tổ chức, phát động phong trào ứng dụng CNTT thiết thực và hiệu quả góp phần đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá; có hình thức động

viên, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều sáng kiến, thành tích trong phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học.

Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức các hội nghị họp, hội thảo chuyên đề qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; tiếp tục triển khai hiệu quả các hội nghị họp trực tuyến giữa nhà trường với giáo viên...

Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong nhà trường, nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng hoạt động học của trẻ. Giáo viên có thể chủ động tự chọn tài liệu và sử dụng phần mềm quản lý giáo dục, xây dựng kế hoạch, mục tiêu giáo dục, lựa chọn ngân hàng, soạn giáo án và kết xuất từ phần mềm kế hoạch giáo dục. Nhà trường cần giúp cho đội ngũ giáo viên nhận thức được CNTT chỉ là phương tiện hỗ trợ, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Tránh lạm dụng CNTT trong quá trình giảng dạy như: Nội dung trình chiếu không phù hợp, thời gian trình chiếu nhiều, âm thanh ồn ào, quá nhiều màu sắc, hiệu ứng chuyển động không cần thiết, kích thước chữ quá nhỏ.

Triển khai áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật, kinh doanh, doanh nghiệp (giáo dục STEAM/STEAM), đào tạo kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại Nhà trường. Đào tạo, tập huấn hướng nghiệp đề CB, GV có các kỹ năng tham gia trực tuyến, khai thác tài liệu trực tuyến, tuyển sinh trực tuyến trên môi trường số.

6. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý.

Quan tâm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Rà soát, bố trí cho đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý tham gia các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, tham gia tập huấn phù hợp một số nội dung:

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT; kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT cung cấp và đơn vị tự triển khai.

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành

Giáo dục, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Kỹ năng ứng dụng các phần mềm dạy học trực tuyến và xử lý các tình huống.
- Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa khắc phục hỏng hóc đơn giản của máy tính, thiết bị CNTT phục vụ dạy và học.
- Kỹ năng xử lý sự cố máy tính, hệ thống mạng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.
- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

7 Đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin

Tổ chức quán triệt và triển khai, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về an toàn, an ninh bảo mật thông tin dữ liệu, phổ biến quán triệt rộng rãi trong cán bộ, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng, quy định về an toàn dữ liệu, an toàn và an ninh thông tin trong quá trình sử dụng Internet và hoạt động của Websitenhà trường, mạng xã hội... Triển khai các biện pháp kỹ thuật cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn các cuộc tấn công mạng có chủ đích và bảo đảm an toàn cho hệ thống mạng và các hệ thống thông tin.

III. Một số giải pháp.

1. Về công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được

1. Về tổ chức, quản lý, triển khai

Nhà trường ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống ứng dụng CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm quản lý sử dụng hệ thống, triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

Thành lập BCĐ về “*Chuyển đổi số*” trong nhà trường, Ban chỉ đạo gồm có Ban giám hiệu, BCH công đoàn, BCH chi đoàn, tổ trưởng chuyên môn, nhân viên kế toán, nhân viên y tế, Ban thanh tra nhân dân của nhà trường.

Nhà trường xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 năm học 2023-2024 tại đơn vị

Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính 8 cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá về ứng dụng CNTT; về quản lý, sử dụng khai thác hạ tầng mạng, thiết bị CNTT; về khai thác, sử dụng hệ thống các phần mềm; về các nội dung chuyển đổi số...

3. Về đào tạo bồi dưỡng

Khuyến khích cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm phụ trách CNTT tự nghiên cứu, tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ phụ trách CNTT được tham gia các lớp học tập, bồi dưỡng nâng cao, đảm bảo có đủ trình độ kỹ năng bảo trì, bảo hành hệ thống hạ tầng và thiết bị CNTT của đơn vị, duy trì tốt hoạt động của hệ thống máy tính, mạng LAN, Wifi kết nối internet, các thiết bị CNTT; về kỹ năng vận hành các hệ thống phần mềm, hệ thống phòng họp, phòng dạy và học trực tuyến

2. Về thi đua, khen thưởng

Xây dựng tiêu chí ứng dụng CNTT của cán bộ, giáo viên, nhân viên vào nội dung thi đua của trường trong năm học 2023 – 2024

Khen thưởng các cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, xử lý đối với các trường hợp không hoàn thành nội dung, nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực CNTT

IV. Thông tin báo cáo.

Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo kết quả tổ chức thực hiện định kỳ như sau:

1. Đầu năm học:

- Cập nhật dữ liệu trên hai phần mềm quan trọng là: cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn> và phần mềm phổ cập giáo dục <http://pcgd.moet.gov.vn> của Bộ GDĐT;

- Hoàn thành báo cáo tổng hợp theo biểu mẫu tại địa chỉ: <https://dienbien.edu.vn/bccnttdaunam/> Thời gian hoàn thành các nội dung trên: trước ngày **12/9/2023**

2. Cuối học kỳ I

- Cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>. - Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT học kỳ I năm học 2023-2024 (nội dung nêu ngắn gọn các kết quả đã thực hiện);

- Hoàn thành báo cáo tổng hợp theo biểu mẫu tại địa chỉ: <https://dienbien.edu.vn/bccnttki1/> Thời gian hoàn thành: trước ngày **29/12/2023**

3. Cuối năm học:

- Cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn> - Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2023-2024 (nội dung nêu ngắn gọn các kết quả đã thực hiện được trong năm học);

- Hoàn thành báo cáo tổng hợp theo biểu mẫu tại địa chỉ: <https://dienbien.edu.vn/bccnttcuoinam/>

Thời gian hoàn thành các nội dung trên: **trước ngày 30/05/2024**

IV. Tổ chức thực hiện

1.BGH nhà trường:

Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số của nhà trường bám sát yêu cầu, mục tiêu, chuyển đổi số của ngành, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương.

Thành lập BCD về “*Chuyển đổi số*” trong nhà trường, Ban chỉ đạo gồm có Ban giám hiệu, BCH công đoàn, tổ trưởng chuyên môn, nhân viên kế toán, nhân viên y tế, Ban thanh tra nhân dân của nhà trường.

Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

Thường xuyên giám sát, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện của các cá nhân trong đơn vị để có sự điều chỉnh kịp thời trong chỉ đạo

Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Ban chỉ đạo cấp huyện về thực hiện Kế hoạch; các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Kế hoạch tại nhà trường.

Chịu trách nhiệm về số liệu dạy và học trên các hệ thống Quản trị nhà trường, CSDL ngành, hệ thống kiểm tra đánh giá trực tuyến.

2.Đối với Công Đoàn, Đoàn Thanh niên, tổ chuyên môn, tổ văn phòng:

Bám sát Kế hoạch của Nhà trường để lồng ghép vào kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch tháng chỉ đạo, thực hiện theo nội dung của từng giai đoạn đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng.

Tuyên truyền, tạo phong trào trong đội ngũ CB-GV-NV thi đua thực hiện công tác “*Chuyển đổi số*” vào nội dung đánh giá thi đua năm học.

Tổ chức Hội thảo, tập huấn cho giáo viên về Công nghệ bài giảng điện tử e-Learning

Thực hiện các buổi sinh hoạt chuyên môn thảo luận về phương pháp ứng dụng kỹ thuật CNTT.

Tổ chức kiểm tra việc soạn giáo án bằng máy tính

Tuyên truyền, tạo phong trào trong đội ngũ CB-GV-NV thi đua thực hiện công tác “*Chuyển đổi số*” vào nội dung đánh giá thi đua năm học.

Hàng tháng đưa tin hoạt động về chuyên môn lên trang Webside của nhà trường và phòng GD&ĐT cụ thể như sau:

Về thời gian đăng:

Đối với các hệ điều kiện: Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế; điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục; thu chi tài chính trên CTT của đơn vị vào tháng 6 hàng năm, đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và cập nhật khi khai giảng năm học (tháng 9) và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Đối với tin tức - sự kiện: Đưa tin trong vòng 1-2 ngày làm việc kể từ khi diễn ra hoạt động, sự kiện. Tránh tình đăng các tin dồn vào cùng một thời điểm.

Chỉ tiêu tổ CM đăng ít nhất 10 tin bài trong năm học. Nội dung tin đảm bảo tuyệt đối không vi phạm pháp luật. Không đăng tin bài ngoài lĩnh vực giáo dục và hoạt động của của trường. Khi trích dẫn tư liệu phải ghi rõ nguồn cung cấp thông tin;

3. Đối với Giáo viên, nhân viên:

Nghiên túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại nhà trường, lớp học, tổ, nhóm, lớp phụ trách theo kế hoạch của trường mầm non Hoà Mi

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn CNTT do trường, Phòng và Sở GD&ĐT tổ chức.

Tham gia các phong trào thi đua ứng dụng CNTT trong nhà trường và ngành tổ chức.

Tiếp tục sử dụng các phần mềm hiện có; Sử dụng hiệu quả phòng học trực tuyến để tổ chức các cuộc họp, lớp học

Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức tới cha mẹ trẻ về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT và chuyển đổi số năm học 2023-2024 của trường Mầm non Hoà Mi; yêu cầu các tổ chuyên môn triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp, hiệu quả; đồng thời, báo cáo định kỳ, đột xuất, cuối năm khi có yêu cầu. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời về nhà trường để có giải pháp cùng tháo gỡ.

Nơi nhận:

- Trường MN Hoà Mi (hscv)
- PHT, tổ chuyên môn, Văn phòng, (để t/h);
- Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị (để t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Hồng Thắm